

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 264/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Th, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Xóm Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh Hòa Bình.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thôn H, xã Gi, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 107, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Bùi Thị Th và Anh Nguyễn Đức H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:

Chị Bùi Thị Thu tiếp tục trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Phương L, sinh ngày 21/7/2015, hiện cháu đang ở với chị Th cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác.

Anh Nguyễn Đức H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Th mỗi tháng 750.000^d (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng) kể từ tháng 12 năm 2020 cho đến khi cháu Phương L đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kể từ ngày chị Th có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh H không thi hành hết số tiền cấp dưỡng nuôi con theo thỏa thuận thì hàng tháng anh H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.2. Về tài sản chung, công nợ chung: Hai bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí:

- **Án phí ly hôn sơ thẩm:** Chị Bùi Thị Th nhận nộp cả án phí ly hôn theo quy định của pháp luật là 150.000 đồng.

- **Án phí cấp dưỡng nuôi con chung:** Chị Bùi Thị Thụ nhận nộp thay phần án phí này cho anh H là 150.000 đồng.

Được khấu trừ vào số tiền chị Th đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí ly hôn số AA/2018/0000680 ngày 26/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- Ủy ban nhân dân xã Gi;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Hương Quỳnh